

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ - ST

Ngày **25/6/2024**

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiên

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐC, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H1, anh H2. Chị H1, anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị H1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H2 kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện ĐH, tỉnh TB vào ngày 20/5/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 5 năm 2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Quang H2.

Về con chung: Chị và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 và Nguyễn Bảo T sinh ngày 24/01/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Bảo T và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Con Nguyễn Anh N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quang H2 là bị đơn trình bày: Anh và chị Phạm Thị H1 kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện ĐH, tỉnh TB vào ngày 20/5/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị H1 không chung thủy, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ và không tôn trọng chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Nay chị H1 xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn các con được sống cùng bố mẹ.

Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 và Nguyễn Bảo T sinh ngày 24/01/2014. Ly hôn, anh xin nuôi con Nguyễn Bảo T, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện chị H1 đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo T, con T hiện đang học trường tiểu học ĐC, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB. Con Nguyễn Anh N đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Phạm Thị H1, bị đơn anh Nguyễn Quang H2 đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H1: Xử cho chị H1 được ly hôn anh Nguyễn Quang H2. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Bảo T sinh ngày 24/01/2014 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Con Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, chị H1 và anh H2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H1 và anh H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quang H2 có nơi thường trú tại xã H, huyện DH, tỉnh TB, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Chị H1 và anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H1 và anh H2.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 kết hôn với anh H2 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện DH, tỉnh TB vào ngày 20/5/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H2 cho rằng chị H1 không chung thủy, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ và không tôn trọng chồng. Chị H1 xin ly hôn, anh H2 không đồng ý ly hôn vì muốn các con được ở cùng cả bố và mẹ. Ủy ban nhân dân xã H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H1 được ly hôn anh H2. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H1 xử cho chị H1 được ly hôn anh H2 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/01/2014. Hiện chị H1 đang trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo T. Ly hôn, chị H1 và anh H2 đều xin được nuôi con Nguyễn Bảo T. Xét thấy, chị H1 hiện đang nuôi con Nguyễn Bảo T và con Nguyễn Bảo T có nguyện vọng được ở với mẹ. Ủy ban nhân dân xã H đề nghị giao con Nguyễn Bảo T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Bảo T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H1 không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị là do tự nguyện nên cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H1 và anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H1 và anh H2

[3] Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H1 và anh H2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H1 được ly hôn anh Nguyễn Quang H2.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Phạm Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Nguyễn Anh N, sinh ngày 22/8/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003153 ngày 05/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H1, anh H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương